

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 595/2018/DS-ST.
Ngày: 19/9/2018
V/v tranh chấp xin lỗi công khai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 938/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại danh dự” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Lư T - sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Xuân Pg – Văn phòng luật sư Nguyễn P thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn TV

Địa chỉ: Lô A5, A6 Khu công nghiệp N, xã S, huyện H, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Huỳnh Diễm L (có mặt)

(Văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 01 năm 2018)

Người làm chứng:

-Bà Huỳnh Diễm L (xin vắng mặt)

Địa chỉ: đường P, phường 14, quận G, TP. HCM

-Bà Nguyễn Ngọc Thùy D

Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt)

- Bà Võ Thị Ngọc A – sinh năm 1982 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 6, xã Đ, huyện H, TP. Hồ Chí Minh

-Bà Nguyễn Thị T1 – sinh năm 1992 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã M, Đ, Long An

-Bà Bùi Thụy Uyên V, sinh năm 1974 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 9, phường T, quận 12, TP. HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/02/2014 bà vào làm việc tại công ty, công việc là công nhân kiểm hàng, đến ngày 25/10/2017 công ty chấm dứt hợp đồng lao động và bà cũng đồng ý.

Đến ngày 09/12/2017 bà nhận được quyết định thôi việc, trong quyết định thôi việc có nêu lý do cho thôi việc là bà có hành vi trộm cắp, trong khi bà không có trộm cắp. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu công ty có trách nhiệm bồi thường danh dự cho bà với số tiền là 50.000.000 đồng.

Ngày 18/01/2018 bà có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà xin rút lại yêu cầu công ty bồi thường 50.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu công ty bác bỏ thông tin bà có hành vi trộm cắp đồng thời yêu cầu công ty đưa ra thông tin xin lỗi, cải chính công khai trong toàn thể công nhân của công ty.

Tại bản tự khai ngày 05/02/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ngày 25/10/2017 Công ty có ra Quyết định thôi việc đối với bà T, ngày 10/12/2017 công ty đã giao quyết định cho bà T. Tuy nhiên, do sơ sót đánh máy nên đánh nhầm lý do thôi việc là do có hành vi trộm cắp. Sau đó, Công ty đã có Quyết định khác, là lý do thôi việc của bà T là kết thúc hợp đồng lao động và ngày 11/12/2017 Công ty giao Quyết định thôi việc cho bà Nguyễn Ngọc Thùy D (con của bà T cũng là nhân viên công ty) giao lại cho bà T. Tuy nhiên, bà T không đồng ý nhận và giao Nguyễn Ngọc Thùy D đem trả Quyết định thôi việc với lý do thôi việc kết thúc hợp đồng lao động cho Công ty và giữ lại Quyết định thôi việc với lý do thôi việc có hành vi trộm cắp.

Do bà T không đồng ý nhận Quyết định thôi việc với lý do “kết thúc hợp đồng lao động” nên ngày 06/4/2018 Công ty có Thông báo đính chính lại lý do trong quyết định thôi việc của bà T và dán công khai trên bản tin công ty.

Do đó, Công ty không đồng với yêu cầu của bà T là Công ty phải đưa ra thông tin xin lỗi, cải chính trong toàn thể công nhân của Công ty.

Tại bản tự khai ngày 01/8/2018 người làm chứng – bà Huỳnh Diễm L trình bày:

Bà là trưởng phòng nhân sự. Ngày 25/10/2017 công ty có ra quyết định thôi việc với bà Cao Thị Lư T, do sai sót trong quá trình đánh máy nên nhân viên ghi lý do trong quyết định thôi việc là trộm cắp tài sản. Quyết định này chị A soạn xong không đưa qua cho bà ký nháy mà trình lên Tổng giám đốc ký duyệt và đóng dấu.

Sự việc sai sót này bà cũng đã trình bày và giải thích trong cuộc họp với Ban Giám đốc là do trong thời gian đó Công ty cũng có cho một công nhân nghỉ việc vì lý do lấy áo của công ty, có thể khi soạn quyết định thôi việc cho chị T chỉ đổi tên, ngày, hợp đồng mà quên đổi lý do thôi việc. Đây là lỗi đánh máy và bà cũng đã nhận lỗi trước Ban Giám đốc công ty.

Sau đó Công ty cũng đã ra Quyết định thôi việc khác cùng ngày ký 25/10/2017 với lý do kết thúc hợp đồng lao động giao cho chị D là con chị T đem về giao cho chị T. Ngoài ra, ngày 06/4/2018 công ty cũng đã ra Thông báo đính chính lại lần nữa lý do trong quyết định thôi việc của chị T từ “người lao động có hành vi trộm cắp” thành “kết thúc hợp đồng lao động”. Thông báo này được dán công khai trên bảng tin công ty.

Tại bản tự khai ngày 22/3/2018, người làm chứng – bà Nguyễn Ngọc Thùy D trình bày:

Vào tháng 12 năm 2017 bà A (là nhân viên phòng nhân sự của Công ty) có nhờ bà đem Quyết định thôi việc của bà T về nhà giao cho bà T (mẹ của bà D). Bà D đã đem Quyết định này về nhà giao cho bà T nhưng bà T không đồng ý nhận và bà đã đem Quyết định trả lại cho Công ty.

Vuán dân sự giữa bà T và Công ty, bà không có ý kiến, mọi việc do bà T quyết định.

Tại bản tự khai ngày 29/3/2018, người làm chứng – bà Võ Thị Ngọc A trình bày:

Tháng 11 năm 2017 bà có làm quyết định thôi việc cho bà Cao Thị Lư T, trình cho bà L, bà L bảo bà phải ghi lý do cho thôi việc vào quyết định của bà T. Bà có hỏi bà L ghi lý do gì vào quyết định vì các quyết định thôi việc không có lý do. Do bà L hiểu nhầm bà hỏi một trường hợp nghỉ việc khác do có hành vi trộm cắp nên bà L bảo bà cứ ghi lý do là trộm cắp vào quyết định. Bà nghĩ là bà L đang bức bối nên bà có làm 01 quyết định thôi việc của bà T với lý do thôi việc là trộm cắp để lưu hồ sơ, khi nào bà L hết bức bối bà sẽ làm lại quyết định thôi việc của bà T với lý do thôi việc là kết thúc hợp đồng lao động thay thế quyết định thôi việc lý do trộm cắp. Sau đó, bà Nguyễn Thị T1 (nhân viên phòng nhân sự Công ty) lại cầm nhầm quyết định thôi việc của bà T với lý do trộm cắp đưa cho bà T. Sau đó, bà đã làm lại quyết định thôi việc của bà T với lý do thôi việc là kết thúc hợp đồng lao động giao cho bà D, nhờ bà D đem về giao cho bà T nhưng bà T không đồng ý nhận.

Vuán dân sự giữa bà T và Công ty, bà không có ý kiến, không yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 06/4/2018, người làm chứng – bà Nguyễn Thị T1 trình bày:

Ngày 09/12/2017 bà có trả sổ bảo hiểm cùng quyết định thôi việc cho bà Cao Thị Lư T. Quyết định thôi việc do bà A giao cho bà, bà không đọc nội dung quyết định thôi việc, do đó bà không biết lý do trong quyết định thôi việc là gì.

Tại bản tự khai ngày 25/7/2018, người làm chứng – bà Bùi Thụy Uyên V trình bày:

Bà không nhớ rõ ngày tháng, bà chỉ nhớ bà T là công nhân nghỉ việc vào văn phòng làm việc của bà trình bày tại sao trong quyết định thôi việc của bà T là trộm cắp tài sản cá nhân. Bà có hỏi phòng nhân sự ai làm quyết định thôi việc cho bà T thì bà A nói bà A làm, bà hỏi bà A có nhầm không, bà A nói không nhầm và nói đây là sự chỉ đạo của chị L.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày bà L có gặp bà, bà L nói là do đánh máy nhầm. Khoảng 01 tuần sau, trong cuộc họp giao ban của Ban Giám đốc, bà L cũng đã trình bày lại sự việc, Tổng Giám đốc có chỉ đạo làm lại quyết định thôi việc với lý do chấm dứt hợp đồng lao động. Bà chỉ có biết như vậy, còn việc đúng sai do Tòa phân xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H cho rằng đây là lỗi khách quan của nhân viên công ty, không phải lỗi chủ quan cố ý cố tình xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà T và quyết định đó sau khi phát hiện sai sót đã có đính chính, sửa chữa ngay. Mặt khác, quyết định thôi việc chỉ có người soạn thảo quyết định của công ty và bà T biết, sau khi phát hiện sai sót đã sửa nên nguyên đơn yêu cầu công ty đưa ra thông tin xin lỗi, cải chính công khai trong toàn thể công nhân của công ty là không cần thiết. Căn cứ Điều 34 BLDS năm 2015 bác yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành nên Tòa án nhân dân huyện H quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 13/12/2017 nguyên đơn bà Cao Thị Lư T khởi kiện công ty TNHH TV yêu cầu bồi thường danh dự. Ngày 18/01/2018 bà T có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà T rút yêu cầu bồi thường danh dự, bà yêu cầu công ty đưa ra thông tin xin lỗi, cải chính công khai trong toàn thể công nhân của công ty. Do đó, quan hệ tranh chấp giữa bà Cao Thị Lư T và Công ty trách nhiệm hữu hạn TV là “Tranh chấp xin lỗi, cải chính công khai”. Bị đơn trong vụ án đăng ký hoạt động tại huyện H, căn cứ vào khoản 14 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39

Bộ luật Tố tụng dân sự vướn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu Công ty đưa ra Thông tin xin lỗi, cải chính công khai trong toàn thể công nhân của công ty. Hội đồng xét thấy, ngày 25/10/2017 Công ty trách nhiệm hữu hạn TV (công ty) có ban hành Quyết định thôi việc, tại Điều 1 của quyết định có ghi “*Lý do: Người lao động có hành vi trộm cắp, vi phạm nội quy công ty Điều 38.4.a*”, trong khi đó bà T nghỉ việc với lý do là kết thúc hợp đồng lao động, và phía nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận bà T nghỉ việc do kết thúc hợp đồng lao động chứ không phải do có hành vi trộm cắp.

Vào ngày 11/12/2017 công ty có ban hành quyết định thôi việc khác, trong đó lý do thôi việc là kết thúc hợp đồng lao động, gửi cho bà Nguyễn Ngọc Thùy D là con bà T cũng là công nhân trong công ty về giao lại cho bà T, ngoài ra, ngày 06/4/2018 công ty cũng đã có thông báo đính chính lại lý do trong quyết định thôi việc của bà T như sau: Tại Điều 1 sửa đoạn “*Lý do: Người lao động có hành vi trộm cắp, vi phạm nội quy công ty Điều 38.4a thành kết thúc hợp đồng lao động*” dán trên bản tin công ty, chứng tỏ công ty rất có thiện chí khắc phục sai sót và thực tế đây là do lỗi đánh máy sai, không phải công ty cố ý xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà T và quyết định thôi việc công ty chỉ giao cho bà T chứ không giao cho toàn thể công nhân trong công ty, do đó, Hội đồng không chấp nhận yêu cầu của bà T về việc yêu cầu công ty xin lỗi công khai trước toàn thể công nhân.

Tuy nhiên, khi nhận quyết định thôi việc với lý do có hành vi trộm cắp cũng ít nhiều đã làm ảnh hưởng đến tinh thần của bà T và hiện nay, bà T chưa chính thức nhận quyết định thôi việc với lý do kết thúc hợp đồng lao động. Do đó, để không làm ảnh hưởng đến tinh thần cũng như những quyền lợi liên quan về việc chấm dứt hợp đồng lao động giữa công ty và bà T, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 34 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận một phần yêu cầu của bà T, buộc công ty Trách nhiệm hữu hạn TV đưa ra Thông tin cải chính, xin lỗi đối với bà T.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T đề nghị công ty có trách nhiệm đưa ra thông tin xin lỗi, cải chính công khai đối với bà T theo quy định của pháp luật. Như đã phân tích trên, vụ việc chỉ là sai sót do lỗi đánh máy chứ công ty không cố ý xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà T, do đó, chấp nhận một phần đề nghị của luật sư.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị bác yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, đúng là lỗi khách quan của nhân viên công ty, không phải lỗi chủ quan cố ý cố tình xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà T và quyết định đó sau khi phát hiện sai sót đã có đính chính, sửa chữa ngay, mặt khác, quyết định thôi việc chỉ có người soạn thảo quyết định của công ty và bà T biết, sau khi phát hiện sai sót đã sửa.

Nhưng dù sao đi nữa, việc sai sót này cũng đã ảnh hưởng đến tinh thần của bà T và phía bà T cũng chưa chính thức nhận quyết định thôi việc khác và Thông báo đính chính của công ty. Do đó, để không làm ảnh hưởng đến tinh thần cũng

như những quyền lợi liên quan về việc chấm dứt hợp đồng lao động giữa công ty và bà T như phân tích trên, nên Hội đồng không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Án phí dân sự sơ thẩm công ty Trách nhiệm hữu hạn TV phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 14 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 34 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn TV đưa ra thông tin cải chính, xin lỗi đối với bà Cao Thị Lư T.

2/ Đình chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại danh dự 50.000.000 đồng.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn TV chịu 300.000 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSNDHH;
- THA DS HH;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng

